TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THUỶ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/DS-ST
Ngày: 30/7/2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Bà Trần Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Bửu Thanh– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 - 30 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>: Ông **Đàm Tá O**, sinh năm 1960**.** Địa chỉ: số A đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Mai Thị Ngọc O1**, sinh năm 1994. Địa chỉ: số E đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

<u>Bị đơn</u>: Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1984. Địa chỉ: số F đường số E, khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh N1, sinh năm 1997 và ông Hoàng Duy N2 sinh năm 1994.

Địa chỉ: số A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, đối chất ngày 12/03/2024 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Qua quá trình quen biết, ông Đàm Tá O có cho ông Ngô Văn N vay tiền nhiều lần từ năm 2019 đến năm 2022 tổng số tiền gốc là 3.713.360.000 đồng. Theo đó, ngày 15/03/2022 hai bên có viết biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ, theo đó, ông N có thừa nhận nợ ông O số tiền 3.713.360.000 đồng gốc và tiền lãi thỏa thuận giữa hai bên 742.672.000 đồng. Tổng cộng 4.456.032.000đồng trừ đi 60.000.000 đồng đã trả còn lại 4.396.032.000 đồng.

Ông N đã đồng ý số tiền 4.396.032.000 đồng nêu trên là đúng và cam kết trả nợ đúng hạn. Tuy nhiên cho đến nay ông N vẫn chưa thực hiện trả nợ theo biên bản cam kết trả nợ nêu trên, đồng thời chây ì, né tránh trách nhiệm trả nợ. Trong qúa trình đòi nợ, vì không tìm thấy ông N nên ông O có nhờ ông Nguyễn Văn T tìm để nhắc nợ. Tuy nhiên, ông T và ông N cấu kết với nhau ghi vào bản cam kết xác nhận hết nợ, đến nay ông O vẫn chưa nhận được số tiền nào từ ông N. Nay ông Đàm Tá O yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông Ngô Văn N trả cho ông O số tiền 4.396.032.000đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/03/2022 đến ngày 20/8/2023 là 943.315.200 đồng. Tổng cộng: 5. 339.347.200 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Trước đây, ông Ngô Văn N có vay tiền của ông Đàm Tá O và được đảm bảo bằng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Trong đó có GCNQSDĐ số AO 219115 do Ủy ban nhân dân quận Ô cấp ngày 15/05/2009 cấp cho ông Ngô Văn N và 01 GCNQSDĐ đứng tên người khác.

Hai bên có lập biên bản xác nhận nợ và cam kết ngày 15/03/2022 về việc ông N trả nợ cho ông O thì ông O trả lại hai GCNQSDĐ trên cho ông N. Tuy nhiên, đến ngày 24/04/2023, ông O cho biết đã chuyển toàn bộ phần nợ của ông N nợ ông O sang cho ông Nguyễn Văn T. Để đảm bảo cho việc này, giữa ông N và ông T đã lập giấy nhận nợ ngày 24/04/2023 có các nhân chứng là ông Trần Quốc T1, Lê Đức T2. Đồng thời ông O cũng đưa lại bản gốc biên bản xác nhận nợ ngày 15/03/2022 để ông T xác nhận nội dung: *"Ông N không còn nợ ông Đàm Tá O nữa"* để tránh tình trạng một khoản nợ nhưng hai người đòi nợ.

Nay ông N có ý kiến như sau:

- Đề nghị triệu tập ông Nguyễn Văn T, ông Trần Quốc T1, ông Lê Đức T2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để làm rõ chủ nợ cuối cùng đối với khoản nợ của ông Ngô Văn N là ông Đàm Tá O hay ông Nguyễn Văn T.

- Đối với số tiền nợ ông N nợ ông O như sau:

+ Nợ gốc: 2.575.000.000 đồng (gồm 02 GCNQSDĐ trị giá 800.000.000 đồng và nợ gốc bán đất số tiền 1.775.000.000 đồng)

+ Nợ lãi: tính theo quy định pháp luật, phần tiền lãi vượt mức quy định mà ông N đã đóng trừ vào tiền lãi ông N có nghĩa vụ trả.

Đề nghị ông Đàm Tá O hoặc ông Nguyễn Văn T trả lại các GCNQSDĐ đang giữ của ông Ngô Văn N.

Ý kiến của đại diện ủy quyền nguyên đơn:

Nguyên đơn không đồng ý đưa ông Nguyễn Văn T, ông Trần Quốc T1, ông Lê Đức T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Không đồng ý việc chuyển giao phần nợ của ông Ngô Văn N sang ông Nguyễn Văn T vì việc chuyển giao này ông O không biết và cũng chưa được ông O chấp nhận.

Ngày 28/5/2024 phía bị đơn có đơn phản tố, đề nghị Tòa án xác định chủ nợ đối với khoản vay theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết ngày 15/3/2022 là ông Đàm Tá O hay ông Nguyễn Văn T theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp ông Đàm Tá O yêu cầu giải quyết khoản nợ vay và được Tòa án chấp nhận thì đề nghị tuyên rõ trong bản án về việc xác định chủ nợ đối với khoản vay theo biên bản xác nhận nợ ngày 15/3/2022 là ông Đàm Tá O, ông Ngô Văn N không nợ ông Đàm Tá O theo biên bản này và Giấy nhận nợ ngày 24/4/2023. Đồng thời bị đơn có phản tố:

- Khấu trừ số tiền lãi 263.000.000đồng vào khoản tiền lãi ông Ngô Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Đàm T3 Oanh/hoặc ông Nguyễn Văn T.

- Buộc ông Đàm Tá O phải trả lại cho ông Ngô Văn N GCNQSDĐ số AO219115 do Ủy ban nhân dân quận Ô cấp ngày 15/5/2009 và GCNQSDĐ đứng tên ông Lê Văn H.

Tòa án đã tiến hành phân tích động viên hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất phương án giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Đại diện nguyên đơn trình bày:* nguyên đơn chốt lại yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và xác định lại nội dung yêu cầu khởi kiện. Theo đó đề nghị buộc bị đơn trả nợ gốc là 1.775.000.000đồng và tiền lãi phát sinh. Lý do rút: rút một phần đơn khởi kiện tại phiên tòa. Đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H sau khi bị đơn thanh toán gốc và lãi xong cho nguyên đơn. Đồng ý cấn trừ 60.000.000 đồng tiền lãi. Yêu cầu tính lãi tiếp theo cho đến khi kết thúc thi hành án.

Cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 1.775.000.000 đồng.

- Tiền lãi được tính như sau:

+ Lãi tính từ ngày 03/7/2019 đến ngày 14/10/2021, lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi là: 02 năm 03 tháng 11 ngày. Số tiền lãi là: 404.798.611 đồng.

+ Lãi tính từ ngày 15/10/2021 đến ngày 26/7/2024, lãi suất 1,67%/tháng, thời gian tính lãi là: 02 năm 09 tháng 11 ngày. Số tiền lãi là: 987.097.222 đồng.

Tổng số tiền lãi tính đến ngày 26/7/2024 là 1.391.895.838 đồng. Tổng gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là: 1.775.000.000 đồng + 1.391.895.838 đồng = 3.166.895.833 đồng. Khấu trừ số tiền 60.000.000 đồng bị đơn đã trả trước đó cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng vốn gốc và lãi theo biên nhận nợ ngày 15/3/2022 là:

3.106.895.833 đồng. Nguyên đơn đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H sau khi bị đơn thanh toán gốc và lãi xong cho nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn do bị đơn thực hiện phản tố sai thủ tục tố tụng theo quy định, bị đơn phản tố sau khi có Quyết định xét xử của Tòa án, Tòa án hoãn phiên tòa, bị đơn mới làm đơn phản tố là không đúng quy định pháp luật nên phía nguyên đơn không đồng ý theo nội dung phản tố của bị đơn.

- *Đại diện bị đơn trình bày*: bị đơn đồng ý phần vốn gốc ông Ngô Văn N còn nợ ông Đàm Tá O là 1.775.000.000đồng. Nợ lãi sau khi trừ 323.000.000đồng tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn. Bị đơn ông Ngô Văn N đồng ý thanh toán cho ông Đàm Tá O vốn và lãi theo biên nhận nợ ngày 15/3/2022 là 2.352.102.000đồng. Đề nghị ông Đàm Tá O trả ngay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Văn H cho ông N do việc ông O giữ GCNQSDĐ mang tên ông H không đúng quy định pháp luật. Đối với GCNQSDĐ mang tên ông Ngô Văn N ông O đang giữ liên quan đến giao dịch dân sự khác giữa ông O và ông N, bị đơn không yêu cầu ông O trả lại cho ông N trong vụ tranh chấp này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay là đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án xét xử đúng quan hệ tranh chấp, thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng. Thành phần Hội đồng xét xử, nguyên tắc xét xử và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dụng: Có đủ căn cứ để xác định bị đơn ông Ngô Văn N có nợ ông Đàm Tá O số tiền tổng gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là:

1.775.000.000 đồng + 1.391.895.838 đồng = 3.166.895.833 đồng. Khấu trừ số tiền 60.000.000 đồng bị đơn đã trả trước đó cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng vốn gốc và lãi theo biên nhận nợ ngày 15/3/2022 là: 3.106.895.833 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bị đơn chưa trả cả gốc và lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đàm Tá O buộc bị đơn ông Ngô Văn N phải trả tổng số tiền nợ gốc là lãi tính đến ngày 26/7/2024 là 3.106.895.833 đồng.

Chấp nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không đưa ông Nguyễn Văn T, ông Trần Quốc T1, ông Lê Đức T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì việc chuyển giao nợ sang cho ông Nguyễn Văn T ông O không hề được biết và cũng chưa được ông O chấp nhận.

Đề nghị ông Đàm Tá O trả lại cho ông Ngô Văn N 01 GCNQSDĐ số H00154 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/10/2009 cho ông Lê Văn H tại

thửa số 627, tờ bản đồ số 07, phần đất có diện tích 8502m^2 tại Ấp T, xã T, huyện T, TP . khi ông N thanh toán xong phần nợ nêu trên cho ông O.

Bác yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn khấu trừ số tiền 263.000.000 đồng tiền lãi bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn do các chứng cứ bị đơn cung cấp kèm theo đơn phản tố không thể hiện rõ nội dung bị đơn thanh toán, chuyển khoản số tiền 263.000.000 đồng cho nguyên đơn với nội dung gì. Nguyên đơn không thừa nhận nên không có cơ sở chấp thuận yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sợ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Đàm Tá O khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn N có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B, thành phố Cần Thơ. Căn cứ điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

[2] Xét về nội dung khởi kiện: Hai bên nguyên đơn và bị đơn có ký kết biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ với số tiền vay 3.713.360.000 đồng, tiền lãi thỏa thuận giữa hai bên 742.672.000 đồng. Tổng cộng 4.456.032.000 đồng trừ đi 60.000.000 đồng đã trả còn lại 4.396.032.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 15/3/2022.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn chốt lại vốn gốc, đề nghị buộc bị đơn trả nợ gốc là 1.775.000.000đồng và tiền lãi phát sinh. Nguyên đơn yêu cầu tiền lãi là 1.391.895.838 đồng, trừ 60.000.000 đồng bị đơn đã trả trước đó. Bị đơn đồng ý nợ lãi sau khi trừ 323.000.000đồng, tiền lãi còn lại bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 2.352.102.000đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định pháp luật, tiền lãi được tính như sau:

+ Lãi tính từ ngày 03/7/2019 đến ngày 14/10/2021, lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi là: 02 năm 03 tháng 11 ngày. Số tiền lãi là: 404.798.611 đồng.

+ Lãi tính từ ngày 15/10/2021 đến ngày 26/7/2024, lãi suất 1,67%/tháng, thời gian tính lãi là: 02 năm 09 tháng 11 ngày. Số tiền lãi là: 987.097.222 đồng.

Tổng số tiền lãi tính đến ngày 26/7/2024 là 1.391.895.838 đồng. Khấu trừ số tiền 60.000.000 đồng các bên thống nhất bị đơn đã trả trước đó cho nguyên đơn. Tổng vốn gốc và lãi bị đơn thanh toán cho nguyên đơn theo biên nhận nợ ngày 15/3/2022 là: 3.106.895.833 đồng là phù hợp. Nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H sau khi bị đơn thanh toán gốc và lãi xong cho nguyên đơn.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn khấu trừ số tiền 263.000.000 đồng tiền lãi bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn do các chứng

cứ bị đơn cung cấp kèm theo đơn phản tố không thể hiện rõ nội dung bị đơn thanh toán, chuyển khoản số tiền 263.000.000 đồng cho nguyên đơn với nội dung gì. Nguyên đơn không thừa nhận nên không có cơ sở chấp thuận yêu cầu của bị đơn.

Chấp nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không đưa ông Nguyễn Văn T, ông Trần Quốc T1, ông Lê Đức T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do việc chuyển giao nợ cho ông Nguyễn Văn T ông O không biết. Tòa án đã cho thời hạn nhưng các bên không cung cấp được thông tin địa chỉ cụ thể để Tòa án triệu tập ông Nguyễn Văn T, ông Trần Quốc T1, ông Lê Đức T2 vào tham gia tố tụng theo quy định.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nợ phải trả cho nguyên đơn và phần phản tố của bị đơn không được chấp thuận. nguyên đơn là người cao tuổi được miễn tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đàm Tá O đối với bị đơn ông Ngô Văn N. Buộc bị đơn ông Ngô Văn N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Đàm Tá O theo biên nhận nợ ngày 15/3/2022 tổng số tiền tính đến ngày 26/7/2024 là **3.106.895.833 đồng**.

Trong đó số tiền vốn gốc là 1.775.000 đồng. Số tiền lãi tính đến ngày 26/7/2024 là 1.391.895.838 đồng. Khấu trừ số tiền 60.000.000 đồng các bên thống nhất bị đơn đã trả trước đó cho nguyên đơn.

Thời gian và cách trả do Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định pháp luật.

2. Bác yêu cầu phản tố theo đơn phản tố ngày 28/5/2024 của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn khấu trừ 263.000.000 đồng.

3. Ông Đàm Tá O trả lại cho ông Ngô Văn N 01 GCNQSDĐ số H00154 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/10/2009 cho ông Lê Văn H tại thửa số 627, tờ bản đồ số 07, phần đất có diện tích 8502m^2 tại Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ khi ông N thanh toán xong phần nợ nêu trên cho ông O.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Văn N phải chịu 120.437.917 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bị đơn nộp theo biên lai thu số 0002778 ngày 01.6.2024, bị đơn phải nộp 107.287.917 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn được miễn tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Kim Toan

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS QBT;
- Đương sự;
- Lưu HS.